TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 9 - 2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Tình
2. Ông Ngô Đình Hải

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2019/TLST - HNGĐ ngày 07/8/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1990. Có mặt.
Địa chỉ: Xóm 4, xã Th Nh, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lương Minh Ng, sinh năm 1990. Có mặt.
Địa chỉ: Xóm T, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Lương Minh Ng đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T Th, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, anh Ng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc vợ con nữa. Sự việc như vậy đã diễn ra nhiều lần nên tình cảm căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay mà không hỏi han, quan tâm gì nhau. Nay chị M không còn tình cảm gì với anh Ng nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Minh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Trần Phương Th, sinh ngày 01/4/2013, hiện nay con đang ở với anh Ng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị M có nguyện vọng được nuôi con chung, và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng

nuôi con. Nếu anh Ng cũng có nguyện vọng nuôi con thì chị đồng ý giao con cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lương Minh Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày trên của chị M về thời gian kết hôn và điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách cũng như quan điểm sống, cả hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng anh đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau nữa, nay chị M xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lương Trần Phương Th, sinh ngày 01/4/2013, hiện nay con đang ở với anh. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành theo giấy báo của Tòa án, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không chấp hành theo giấy báo của Tòa án, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai anh Ng có mặt để tham gia phiên tòa và trình bày đầy đủ ý kiến của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào các Điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị M được ly hôn với anh Lương Minh Ng

- Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Lương Trần Phương Th, sinh ngày 01/4/2013 cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M vì anh Ng không yêu cầu. Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị M yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Lương Minh Ng là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Minh Ng đăng ký hộ khẩu tại xóm T, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An; căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh Ng là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị M là do anh Ng không yêu thương chăm sóc vợ con, tính tình vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên hay cãi nhau và bất đồng quan điểm. Ý kiến của anh Ng cũng phù hợp với chị M là cả hai vợ chồng không hợp nhau, không có tiến nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, thời gian vợ chồng sống ly thân cũng không hỏi han quan tâm nhau, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị M và anh Ng tại Uỷ ban nhân dân xã T Th, nhưng chính quyền địa phương cũng không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, bố đẻ anh Ng cũng không biết được nguyên nhân chị M và anh Ng ly thân**.** Tại phiên tòa hôm chị M kiên quyết xin ly hôn, anh Ng cũng đồng ý ly hôn**.** Vì vậy nên xử cho chị Trần Thị M được ly hôn anh Lương Minh Ng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Lương Minh Ng có 01 con chung là Lương Trần Phương Th, sinh ngày 01/4/2013. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân con chung đều ở với anh Ng, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, hơn nữa chị M cũng có nguyện vọng giao con cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của anh Ng cũng xin được nuôi con. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho anh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, với thực tế và nguyện vọng của các bên.

Anh Ng không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Lương Minh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không nên miễn xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị M phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 40; điều 147; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị M được ly hôn với anh Lương Minh Ng.

2. Về con chung: Giao con chung Lương Trần Phương Thảo, sinh ngày 01/4/2013 cho anh Lương Minh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M vì anh Ng không yêu cầu.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

3. Về tài sảnchung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004221 ngày 07 tháng 8 năm 2019.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Đóa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã T Th;
- Lưu VP, HS.